

Số: 23/2023/QĐST-HNGĐ

TP, ngày 11 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1162/2022/HNST ngày 16 tháng 11 năm 2022 về việc “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc Thúy A, sinh năm 1989.

Địa chỉ: 51/53 PVC, Phường 14, quận GV, Thành phố H.

Bị đơn: Ông Phạm Hoàng Tiến A, sinh năm 1988.

Địa chỉ: 99/9 đường T8, phường TT, quận TP, Thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56, 57, 58, 59, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Nguyễn Ngọc Thúy A và ông Phạm Hoàng Tiến A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc Thúy A và ông Phạm Hoàng Tiến A thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của Bà Nguyễn Ngọc Thúy A và ông Phạm Hoàng Tiến A (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 57, quyền số 01/2015 do Ủy ban nhân dân Phường 14, quận GV, Thành phố H cấp ngày 04/5/2015) chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2.2 Về con chung: Hai ông bà cùng xác nhận có 01 con chung tên Phạm Hoàng Gia H, sinh ngày 16/6/2016. Khi ly hôn, ông bà thống nhất giao con chung Phạm Hoàng Gia H, sinh ngày 16/6/2016 cho bà Thúy A trực tiếp nuôi dưỡng và ông Tiến A cấp dưỡng nuôi con với số tiền 2.000.000 đồng/tháng bắt đầu từ Tháng 02/2023 cho đến khi nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định pháp luật.

Bà Thúy A được quyền yêu cầu ông Tiến A cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Trong trường hợp người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của

con, cha mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Ông Tiến A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp các bên lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung thì hàng tháng phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm thực hiện tương đương với thời gian chậm thi hành án.

Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định tại Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

2.3 Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

2.4 Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng do Bà Nguyễn Ngọc Thuý A tự nguyện chịu nhưng được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0036678 ngày 16/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận TP. Án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng do Bà Nguyễn Ngọc Thuý A tự nguyện chịu.

Bà Nguyễn Ngọc Thuý A đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.TP;
- THADS Q.TP;
- UBND Phường 14, quận GV, Thành phố H;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Hòa